

Số: /BC7N-CCTTBVTV

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình sinh vật gây hại cây trồng

(Từ ngày 18/7/2024 đến ngày 24/7/2024)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Nhiệt độ trung bình: 23 - 30⁰C Cao nhất: 25 - 33⁰C Thấp nhất: 20 - 26⁰C

Độ ẩm trung bình: 83 - 88 % Cao nhất: 85 - 90 % Thấp nhất: 80 - 85 %

Khu vực các huyện phía Đông, Đông Bắc, Đông Nam: Nhiều mây, có mưa, mưa rào và dông rải rác. Khu vực các huyện phía Tây, Tây Bắc, Tây Nam: Nhiều mây, có mưa, có nơi mưa vừa và dông. Khu vực thành phố Pleiku: Nhiều mây, có mưa, mưa rào và dông. Các loại cây trồng sinh trưởng, phát triển bình thường.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

a) Cây lúa:

Vụ	Trà	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo cấy (ha)	Diện tích thu hoạch (ha)
Vụ Mùa 2024	Sớm	Mạ	7.750	
	Đại trà	Gieo sạ-Mạ	29.232,6	
	Tổng cộng		36.982,6	

b) Cây trồng khác:

Nhóm/ loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng (ha)	Diện tích thu hoạch (ha)
- Cây Ngô	Cây con	28.042,8	
- Cây sắn (Vụ Đx)	Phát triển củ	10.581,4	
- Cây sắn (TM vụ Mùa)	Cây con	60.949,3	
- Cây Khoai lang	Phát triển rễ	2.552,7	
- Cây Rau, dưa các loại	Các giai đoạn	15.023,3	
- Đậu các loại	Cây con	13.537,5	
- Cây mía (TM)	Cây con	1.123	
- Cây lạc	Gieo hạt- cây con	1.868,1	

- Cây Cà phê	Chăm sóc, quả non	100.609 (TM: 501; TC:1.734; CS: 8.279; KD: 90.095)	
- Cây Tiêu	Chăm sóc	8.798 (TM:83; TC:48; KD: 7.901,7)	
- Cây Điều	Chăm sóc	36.900 (TM: 114, TC: 66; CS:2.230; KD: 34.490,2)	
- Cây Cao su	Chăm sóc	86.870 (TM:54; TC: 2.219; CS: 21.097; KD: 63.500)	
- Cây Chè	Chăm sóc	527	
- Cây hàng năm khác	Các giai đoạn sinh trưởng	5.564,2	
- Cây ăn quả	Chăm sóc	32.045	
	Trồng mới	1.040	

3. Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng của thiên tai:

Cây trồng bị ảnh hưởng	Diện tích bị ảnh hưởng và khắc phục (ha)				
	Giảm NS 30-70%	Mất trắng (> 70%)	Đã gieo cây lại	Đã trồng cây khác	Đề đất trồng

II. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

1. Mật độ, tỷ lệ sinh vật gây hại chủ yếu

TT	Tên SVGH	Mật độ (c/m ²), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Cây lúa: Gieo sạ, mạ, đẻ nhánh					
1	Bọ trĩ	1,0	20,0		T1-T4	Đắk Đoa, Kông Chro, Đắk Pơ...
2	Tuyến trùng hại rễ	1,0	20,0		C1-C3	Đắk Đoa, Đắk Pơ...
3	Nghệt rễ	2,0	30,0		C1-C3	Đắk Đoa, Đắk Pơ...
4	Bệnh đốm nâu	5,3	40,0		C1-C5	Mang Yang, Đức Cơ...
II	Cây Rau: Các giai đoạn					
1	Ruồi đục quả (họ bầu bí)	10,0	30,0		N-TT	Tp.Pleiku
2	Sâu tơ (họ thập tự)	2,0	20,0		N-TT	Tp.Pleiku, Đắk Pơ
3	Bệnh thán thư (cây ớt)	4,0	8,0		C1-C5	An Khê, Đắk Pơ

III	Cây Sắn: Phát triển thân, lá, củ						
1	Khảm lá virus	1,0	26,7		C1-C7	Krông Pa, Ayun Pa, Ia Pa, Phú Thiện	
IV	Cà phê: Chăm sóc, quả non						
1	Bệnh gỉ sắt	2,8	28,9		C3-C5	Chư Prông, Kbang, Đak Đoa, Chư Sê...	
2	Rệp sáp	2,0	50,0		N-TT	Chư Sê, Đúc Cơ, Đak Đoa, Chư Puh, Chư Păh, Pleiku...	
3	Rệp vảy xanh, nâu	2,0	50,0		N-TT	Chư Sê, Đúc Cơ, Đak Đoa, Chư Puh, Chư Păh, Pleiku.	
4	Bệnh khô cành	2,0	50,0		C3-C5	Chư Prông, Ia Grai, Chư Sê, Đak Đoa,...	
V	Cây Tiêu: Chăm sóc - Ra hoa						
1	Bệnh chết chậm	1,0	23,1		C1-C7	Chư Prông, Mang Yang, Đak Đoa,.	
VI	Cây Mía: Đẻ nhánh						
1	Xén tóc	1,0	20,0		N-TT	Kbang, Đak Pơ, Phú Thiện, An Khê.	
2	Bọ hung	1,0	2,0		N-TT	Đak Pơ, An Khê	
VII	Cây Điều: Chăm sóc						
1	Bọ xít muỗi	1,0	21,5		N-TT	Ia Grai, Krông Pa, Đúc Cơ	
2	Sâu đục thân, cành	2,0	40,0		N-TT	Đúc Cơ, Ia Grai.	
VIII	Cây ăn quả						
a	Cây sầu riêng: Chăm sóc, quả non, thu hoạch						
1	Bệnh cháy lá, chết đọt	2,0	20,0		C1-C3	Chư Prông, Đúc Cơ...	
2	Rầy bông (rầy phấn)	2,0	20,0		N-TT	Đak Đoa	
b	Cây chanh dây: Chăm sóc, thu hoạch						
1	Bệnh virus	5,3	15,9		C1-C3	Chư Prông	
2	Ruồi đục quả	4,0	17,2		N-TT	Chư Prông, Đak Đoa	

2. Diện tích nhiễm sinh vật gây hại chủ yếu

TT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)				Tổng DTN (ha)	DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhẹ	TB	Nặng	MT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Cây lúa: Gieo sạ, mạ, đẻ nhánh							
1	Bọ trĩ	149,4				149,4	76,2	Đak Đoa, Kông Chro, Đak Pơ...
2	Tuyến trùng hại rễ	193,2	88,5			281,7	67	Đak Đoa, Đak Pơ...
3	Nghệt rễ	209	3,5			212,5	65	Đak Đoa, Đak Pơ...

4	Bệnh đốm nâu	247,3	25			272,3	50	Mang Yang, Đức Cơ...
II	Cây Rau: Các giai đoạn							
1	Ruồi đục quả (họ bầu bí)	25				25	10	Tp.Pleiku
2	Sâu tơ (họ thập tự)	71				71	50	Tp.Pleiku, Đăk Pơ
3	Bệnh thán thư (cây ớt)	85,2	40			125,2	70,2	Tx.An Khê, Đăk Pơ
III	Cây Sắn: Phát triển thân, lá, củ							
1	Khảm lá virus	311	49,5	9,1		369,6	-	Krông Pa, IaPa, Phú Thiện, Ayun Pa
IV	Cà phê: Chăm sóc, quả non							
1	Bệnh gỉ sắt	2.986,9				2.986,9	467	Chư Prông, Đak Đoa, Mang Yang, Kbang...
2	Rệp sáp	2.973	165			3.138	1.658	Chư Prông, Đak Đoa, Mang Yang, Chư Sê...
3	Rệp vảy xanh, nâu	838,3	129,5			967,8	190	Chư Prông, Đak Đoa, Mang Yang, Chư Sê...
4	Bệnh khô cành	2.691	230,7			2.921,7	620	Chư Prông, Ia Grai, Mang Yang...
V	Cây Tiêu: Chăm sóc							
1	Bệnh chết chậm	369	313,3	92,3		774,6	154	Chư Prông, Mang Yang, Đak Đoa...
VI	Cây Mía: Đẻ nhánh, vuron lóng							
1	Xén tóc	78,2	4,1			82,3	28	Kbang, Đăk Pơ...
2	Bọ hung	26				26	16	Đăk Pơ, An Khê
VII	Cây Điều: Chăm sóc							
1	Bọ xít muỗi	320,8	41,7			362,5	199	Kông Chro, Krông Pa, Đức Cơ...
2	Sâu đục thân, cành	410	235,5			645,5	223	Đức Cơ, IaGrai.
VIII	Cây ăn quả							
1	Cây sầu riêng: Chăm sóc, quả non, thu hoạch							
a	Bệnh cháy lá, chết đọt	28				28	26	Chư Prông, Đức Cơ...
b	Rầy bông (rầy phấn)	04				04	01	Đak Đoa
2	Cây chanh dây: Chăm sóc, thu hoạch							
a	Bệnh virus	05				05	-	Chư Prông
b	Ruồi đục quả	08				08	02	Chư Prông, Đak Đoa

3. Nhận xét tình hình sinh vật gây hại trong kỳ

- Trên cây lúa vụ Mùa 2024: Bọ trĩ gây hại với TLH 1,0-20,0%, DTN 149,4 ha (nhẹ), gây hại tại huyện Đak Đoa, Kông Chro... giảm 101,1 ha so với kỳ trước; bệnh nghệt rễ gây hại

với TLB 2,0-30,0%, DTN 212,5 ha (nhẹ 209 ha, trung bình 3,5 ha) gây hại tại huyện Ia Grai, Đak Đoa, Đak Pơ... tăng 62 ha so với kỳ trước; tuyến trùng rễ gây hại với TLB 1,0-20,0%, DTN 281,7 ha (nhẹ 193,2 ha, trung bình 88,5 ha) gây hại tại huyện Ia Grai, Đak Đoa, Đak Pơ... tăng 6,7 ha so với kỳ trước. Bệnh đốm nâu gây hại với TLB 5,3-40,0%, DTN 272,3 ha (nhẹ 247,3 ha, trung bình 25 ha) gây hại tại huyện Mang Yang, Đức Cơ, thành phố Pleiku... tăng 44 ha so với kỳ trước. Các đối tượng sinh vật hại khác gây hại rải rác.

- **Trên cây rau:** Sâu tơ (*họ thập tự*), bệnh phấn trắng (*họ bầu bí*), bệnh thán thư (*cây ớt*) gây hại rải rác tại các vùng trồng rau.

- **Trên cây cà phê:** Bệnh gỉ sắt gây hại với TLB 2,8-28,9%, DNT 2.986,9 ha (nhẹ) gây hại tại huyện Chư Prông, Đức Cơ, Ia Grai, Tp.Pleiku... tăng 16,1 ha so với kỳ trước. Rệp sáp gây hại với TLH 2,0-50,0%, DTN 3.138 ha (nhẹ 2.973 ha, trung bình 165 ha) gây hại tại huyện Chư Prông, Mang Yang, Chư Sê, Ia Grai... giảm 124,5 ha so với kỳ trước. Rệp vảy xanh, nâu gây hại với TLH 2,0-50,0%, DTN 967,8 ha (nhẹ 838,3 ha, trung bình 129,5 ha) gây hại tại huyện Chư Prông, Mang Yang, Chư Sê, Ia Grai... giảm 16,2 ha so với kỳ trước. Bệnh khô cành gây hại với TLB 2,0-50,0%, DTN 2.921,7 ha (nhẹ 2.961 ha, trung bình 230,7 ha) gây hại tại huyện Chư Prông, Ia Grai, Mang Yang... giảm 50,8 ha so với kỳ trước. Các đối tượng khác gây hại rải rác.

- **Trên cây tiêu:** Bệnh vàng lá chết chậm gây hại với TLB 1,0-23,1%, DTN 774,6 ha (nhẹ 369 ha, trung bình 313,3 ha, nặng 92,3 ha) gây hại tại huyện Mang Yang, Chư Puh, Chư Sê, Đức Cơ, Chư Păh, Đak Đoa, Chư Prông và thành phố Pleiku, tăng 21 ha so với kỳ trước. Các đối tượng khác gây hại rải rác.

- **Trên cây mía:** Xén tóc gây hại với TLH 1,0-20,0%, DTN 82,3 ha (nhẹ 78,2 ha, trung bình 4,1 ha) gây hại tại huyện Phú Thiện, Kbang, Đak Pơ... tương đương so với kỳ trước; Bọ hung gây hại với TLH 1,0-2,0%, DTN 26 ha (nhẹ) tương đương so với kỳ trước, gây hại tại huyện Đak Pơ và thị xã An Khê; bệnh trắng lá mía gây hại rải rác.

- **Trên cây sắn:** Bệnh khảm lá virus gây hại với TLB 1,0-26,7%, DTN 369,6 ha (nhẹ 311 ha, trung bình 49,5 ha, nặng 9,1 ha), tương đương so với kỳ trước, giảm 1.243,6 ha so với cùng kỳ năm trước, gây hại tại huyện Krông Pa 222,1 ha, Ia Pa 120 ha, Phú Thiện 08 ha và thị xã Ayun Pa 19,5 ha.

- **Trên cây điều:** Bọ xít muỗi gây hại với TLH 1,0-21,5%, DTN 362,5 ha (nhẹ 320,8 ha, trung bình 41,7 ha), gây hại tại huyện Kông Chro, Krông Pa, Đức Cơ... tăng 24,5 ha so với kỳ trước. Sâu đục thân, cành gây hại với TLH 2,0-40,0%, DTN 645,5 ha (nhẹ 410 ha, trung bình 235,5 ha), gây hại tại Đức Cơ, IaGrai... tăng 9,3 ha so với kỳ trước.

- Trên cây ăn quả:

+ Cây sầu riêng: Bệnh cháy lá, chết đọt gây hại với TLB 2,0-20,0% DTN 28,0 ha (nhẹ), gây hại tại huyện Chư Prông, Đức Cơ, tương đương so với kỳ trước. Rầy bông (rầy phân, tua trắng) gây hại với TLH 2,0-20,0% DTN 04 ha (nhẹ), gây hại tại huyện Chư Prông, Đức Cơ, tương đương so với kỳ trước.

+ Cây chanh dây: Bệnh virus gây hại với TLH 5,3-15,9% DTN 05ha, gây hại tại huyện Chư Prông, tương đương so với kỳ trước. Ruồi đục quả gây hại với TLH 4,0-17,2% DTN 08 ha, gây hại tại huyện Chư Prông, Đak Đoa, giảm 05 ha so với kỳ trước.

- **Cây trồng khác:** Sâu bệnh gây hại rải rác; diện tích và mật độ gây hại thấp.

III. DỰ BÁO SVGH VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ

1. Dự báo SVGH chủ yếu trong kỳ tới

- **Trên cây lúa vụ Mùa 2024:** Trên lúa trà sớm: Sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân, bệnh đốm nâu, chuột tiếp tục gây hại; bệnh đạo ôn lá gây hại tăng nhẹ. Trên lúa trà chính vụ và trà muộn: Bọ trĩ, tuyến trùng rễ, bệnh nghệt rễ, ốc bươu vàng... tiếp tục gây hại.

- **Trên cây rau:** Các đối tượng sâu bệnh xuất hiện và gây hại rải rác và tăng nhẹ trên những diện tích nhiễm từ trước.

- **Trên cây cà phê:** Rệp các loại gây hại giảm do thời tiết mưa nhiều. Bệnh gỉ sắt, khô cành tiếp tục gây hại trên những diện tích nhiễm từ trước. Bệnh nấm hồng phát sinh gây hại. Một đục cành, sâu đục thân, thán thư gây hại rải rác trên cà phê KTCB. Hiện tượng rụng quả sinh lý gia tăng gây hại ở những vườn chăm sóc kém, bị rệp sáp, rệp vảy gây hại nặng.

- **Trên cây tiêu:** Bệnh héo chết nhanh, vàng lá chết chậm tiếp tục gây hại trên những diện tích đã nhiễm. Rệp sáp cành, gốc, tuyến trùng rễ, bọ xít tiếp tục gây hại.

- **Trên cây điều:** Bọ xít muỗi, sâu đục thân cành, sâu đục rộp lá... tiếp tục gây hại trên những diện tích đang ra lá, đợt non.

- **Trên cây mía:** Bọ hung, xén tóc tiếp tục gây hại trên diện tích đã bị nhiễm. Bệnh trắng lá mía xuất hiện gây hại rải rác.

- **Trên cây sắn:** Bệnh khảm lá virus hại sắn tiếp tục gây hại trên các diện tích đã nhiễm và diện tích sắn trồng mới.

- **Trên cây ăn quả:** Nhện đỏ, rầy rệp các loại... gây hại trên cây sầu riêng; ruồi đục quả, bệnh virus, gây hại trên cây chanh dây; bệnh vàng lá gân xanh, bọ trĩ... gây hại trên cây có múi.

2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ SVGH chủ yếu trong kỳ tới

Nhằm giảm thiểu thiệt hại do sâu bệnh gây ra trong thời gian tới, các địa phương cần triển khai thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng tại các văn bản hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Văn bản số 1354/SNNPTNT-CCTTBVTV ngày 19/4/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường công tác phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng trong vụ Mùa và cả năm 2024; Văn bản số 3171/SNNPTNT-TTBVTV ngày 10/8/2022 về việc hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên một số cây trồng có tiềm năng xuất khẩu; Văn bản số 545/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 22/8/2022 về việc hướng dẫn kỹ thuật quản lý tổng hợp bệnh Greening, bệnh vàng lá thối rễ và bệnh Tristeza gây hại trên cây trồng có múi; Văn bản số 625/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 21/9/2022 về việc điều tra, nắm bắt và báo cáo số liệu sâu bệnh gây hại cây ăn quả trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 418/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 30/5/2023 về việc hướng dẫn các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây chanh dây trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 476/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 15/6/2023 về hướng dẫn các biện pháp phòng trừ sâu đầu đen gây hại cây dứa trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 526/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 30/6/2023 về việc phát triển sản xuất sắn bền vững và phòng trừ bệnh khảm lá virus hại sắn trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 106/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 31/01/2024 về việc hướng dẫn phòng trừ bọ phấn

trắng gây hại cây thuốc lá; Văn bản số 194/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 07/3/2024 về việc cảnh báo tình hình rệp sáp gây hại cà phê và biện pháp chỉ đạo phòng trừ trong thời gian tới; Văn bản số 538/CCTTBVTV-BVTV&KDTV ngày 25/6/2024 về việc tăng cường công tác phòng trừ sâu bệnh hại trên một số cây trồng chủ lực trong mùa mưa năm 2024. Cụ thể như sau:

- **Trên cây lúa vụ Mùa 2024:** Tuyên truyền, vận động nông dân áp dụng đồng bộ các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) và quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), thực hành sản xuất theo tiêu chuẩn nông nghiệp tốt (GAP). Bón phân đúng thời kỳ, đầy đủ, cân đối N, P, K, không bón quá nhiều lượng phân đạm. Thường xuyên theo dõi diễn biến của một số đối tượng sâu bệnh có thể phát sinh gây hại mạnh theo các giai đoạn phát triển của cây lúa như: chuột, ốc bươu vàng,, sâu đục thân, bệnh đạo ôn.

- **Trên cây rau các loại:** Ứng dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPM, quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp IPHM và sản xuất rau theo quy trình rau an toàn, quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, quy trình sản xuất rau hữu cơ; ưu tiên sử dụng thuốc trừ sâu có nguồn gốc thảo mộc, sinh học, chỉ sử dụng thuốc trong danh mục cho rau và đảm bảo đúng thời gian cách ly theo hướng dẫn trên bao bì.

- **Trên cây cà phê:** Hướng dẫn nông dân cắt cành, tạo tán, tạo độ thông thoáng cho cây, vệ sinh đồng ruộng sạch sẽ, thu gom những cành bị sâu bệnh ra khỏi vườn để tiêu hủy nhằm giảm nguồn tích lũy gây hại. Thường xuyên kiểm tra vườn cây, theo dõi sự phát sinh gây hại của gỉ sắt, nấm hồng, thán thư để chủ động phòng trừ. Đối với cà phê trồng mới, KTCB thường xuyên thăm vườn để quản lý, phòng trừ sâu bệnh hại kịp thời.

Những vườn bị nhiễm rệp sáp; rệp vảy xanh, nâu: Đối với vườn mật độ thấp có thể sử dụng các loại thuốc sinh học như: Nhóm *Abamectin* (Queson 5.0EC, Reasgant 3.6EC, Tungatin 3.6EC...), *Nấm tím* (*Paecilomyces*), *Nấm trắng* (*Beauveria*), *Nấm Xanh* (*Metarhizium*)...; đối với vườn mật độ cao nên sử dụng các loại thuốc hóa học có hoạt chất sau: *Alpha-Cypermethrin* (Alfacua10EC, Fastac 5EC, FM-Tox 25EC...) *Acetamiprid* (Advice 3EC, Ascend 200SP, Mospilan 3EC...), *Buprofezin* (Apolo 25WP, Map-Judo 25WP, Partin 25WP...) phun theo nồng độ hướng dẫn trên nhãn bao bì để phun, phun đủ lượng nước thuốc và phun kỹ vào những cây, cành, chùm quả bị rệp gây hại; chú ý nên phun cục bộ cây bị nhiễm. Bón phân đầy đủ cho cây sinh trưởng phát triển tốt. Đối với bệnh gỉ sắt phun cục bộ những cây bị nhiễm bằng các thuốc có hoạt chất như *Hexaconazole* (Annongvin 50SC, Acanvinsuper 55SC, Anvil 5SC...), *Difenoconazole* (Amistar Top 325SC, Ara-super 350SC, Mix Perfect 525SC...). Những vườn cà phê rụng quả do bệnh thán thư gây ra (*Collectotrichum coffeanum*): Hướng dẫn người dân xử lý sớm, kịp thời bằng các loại thuốc bảo vệ thực vật có hoạt chất: *Hexaconazole* (Annongvin 50SC, Acanvinsuper 55SC, Anvil 5SC...), *Metalaxyl + Mancozeb* (Met-Helmer 72WP, Manmetpul 58WP...) pha theo nồng độ khuyến cáo của nhà sản xuất; nếu bệnh nặng phun kép 02 lần, cách nhau 7-10 ngày.

- **Trên cây tiêu:**

+ Cắt tỉa cành tăm, cành sâu bệnh, cành sát mặt đất làm cho vườn tiêu thông thoáng hạn chế sự tiêu hao dinh dưỡng và phát sinh gây hại của sâu bệnh. Vun cao gốc tiêu để tránh ngập úng. Đối với những vườn có độ dốc thấp dưới 10⁰, đất bằng phẳng phải thiết kế mương thoát nước trong mùa mưa.

+ Đối với vườn tiêu đang phát triển xanh tốt chưa có biểu hiện triệu chứng bệnh hoặc bệnh nhẹ: Áp dụng các biện pháp canh tác tổng hợp bền vững theo hướng hữu cơ sinh học, sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật sinh học chứa nấm đối kháng như: *Trichoderma*, *Pseudomonas*, *Streptomyces*, *Bacillus*, *Metarhizium*... và các hoạt chất sinh học như: *Abamectin*, *Peacilomyces*, *Matrine*...

+ Đối với vườn tiêu đã bị nhiễm tuyến trùng, nấm bệnh nhưng còn khả năng phục hồi: Lá vàng, rụng lá, rụng đọt nhưng dưới 50% so với cây bình thường; rễ có nốt sưng, rễ tơ bị hại nhưng rễ chính vẫn còn sống; khi xử lý thuốc kết hợp thuốc trừ tuyến trùng + nấm bệnh, sau 15-20 ngày dùng thuốc kích thích ra rễ giúp cây phục hồi bộ rễ. Đối với tuyến trùng dùng thuốc có hoạt chất: *Carbosulfan* (Vifu-super 5GR, Amitage 200EC...), *Fosthiazate* (Nemathorin 10GR, Quota 10GR, Sagofort 10GR...). Đối với nấm bệnh dùng hoạt chất: *Dimethomorph* (Insuran 50WG, Phytocide 50 WP, Suzan 500WP...), *Mancozeb* (Vimancoz 80WP, Manozeb 80WP...), *Mancozeb* + *Metalaxyl* (Ridomil Gold 68WP, Mexyl MZ 72WP...). Đối với các thuốc kích thích bộ rễ, hòa tan trong nước, sục xung quanh gốc cách gốc 30-35cm, sâu 35-40cm, sục từ 8-12 lỗ với lượng nước thuốc 4-5lít/gốc. Nồng độ pha theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

- Trên cây mía:

+ Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện và kịp thời tổ chức tiêu hủy nguồn bệnh trắng lá mía trên đồng ruộng.

+ Đối với xén tóc: Thường xuyên kiểm tra trên các diện tích đã bị nhiễm xén tóc, những ruộng mía có mật độ trên 2 con/gốc tiến hành xử lý ngay bằng thuốc sinh học có gốc *Metarhizium*, tiến hành cày rãnh sau đó rải thuốc và lấp đất lại; liều lượng dùng 3-4 kg/ha. Dùng bẫy đèn để bắt trưởng thành khi vũ hóa rộ vào tháng 8-9 khi có những đợt mưa lớn.

+ Đối với những ruộng mía đang bị bọ hung gây hại: Làm cỏ, vệ sinh đồng ruộng, thu dọn tàn dư cây mía (gốc, lá già) đem tiêu hủy. Dùng một trong các loại thuốc trừ bọ hung có hoạt chất như *Emamectin benzoate*, *Chlorpyrifos methyl*... bón vào hai bên gốc mía, sau đó vun thành luống. Có thể sử dụng biện pháp thủ công tập trung bắt bọ hung non và trưởng thành đem tiêu hủy, đây là biện pháp mang lại hiệu quả phòng trừ cao, hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Trên cây sắn:

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về Quy trình kỹ thuật phòng trừ bệnh khảm lá virus hại sắn do Cục Bảo vệ thực vật ban hành tại Văn bản số 1605/BVTV-TV ngày 21/7/2017; Quy trình canh tác sắn bền vững, Quy trình sản xuất giống sắn sạch bệnh khảm lá do Cục Trồng trọt ban hành tại Văn bản số 622/TT-CLT ngày 29/5/2019.

+ Sử dụng nguồn giống sắn sạch bệnh, giống sắn ít bị nhiễm bệnh như KM94, giống kháng bệnh; hạn chế việc trao đổi, mua bán giống không rõ nguồn gốc, giống bị nhiễm bệnh nặng như HL-S11. Khuyến cáo người dân trồng giống sắn HN5, là giống sắn có năng suất khá cao, kháng bệnh khảm lá virus (*giống HN5 đã được Viện Di truyền Nông nghiệp công bố lưu hành tại các tỉnh Tây Nguyên từ ngày 23/11/2023*).

+ Bón phân cân đối, phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây, giúp cây sắn sinh trưởng phát triển thuận lợi, tăng khả năng kháng bệnh khảm lá sắn.

- **Trên cây điều:** Tăng cường kiểm tra đồng ruộng nếu thấy bọ xít muỗi xuất hiện và gây hại tiến hành sử dụng các hoạt chất như *Citrus oil*, *Permethrin* để phòng trừ. Phòng trừ bọ xít muỗi hại điều theo Văn bản số 453/BVTV-QLSVGHR ngày 15/3/2017 của Cục Bảo vệ thực vật về việc ban hành Quy trình kỹ thuật quản lý bọ xít muỗi và bệnh thán thư hại điều.

- **Trên các loại cây ăn quả:** Thường xuyên thăm vườn, theo dõi tình hình SVGH để có biện pháp xử lý kịp thời; hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh hại trên cây chanh dây tại Văn bản số 480/TT-CCN ngày 10/4/2024 của Cục Trồng trọt về việc sở tay hướng dẫn kỹ thuật canh tác theo VietGAP cho một số cây ăn quả chủ lực.

- Trên cây chanh dây, áp dụng đồng bộ các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp, sử dụng cây giống tốt, có nguồn gốc rõ ràng, không bị nhiễm virus. Đối với nhóm bệnh virus và côn trùng môi giới (*rệp muỗi, bọ phấn, bọ trĩ*): Treo bẫy dính vàng để dự tính, dự báo sớm sự xuất hiện của các môi giới truyền virus, có thể trùm lưới để bảo vệ cây con khỏi các côn trùng gây hại, đặc biệt là các môi giới truyền virus hoặc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có chứa các hoạt chất: *Emamectin benzoate (Map Winner 5WG)*... để phòng trừ môi giới truyền virus.

- Trên cây sầu riêng: Đối với các đối tượng thuộc nhóm chích hút như: Nhện đỏ, rệp sáp, rầy phấn, bọ trĩ... xuất hiện và gây hại mạnh vào mùa nắng nóng, tấn công và gây hại lá non, đọt non, hoa và quả non. Đây là nhóm côn trùng dễ kháng thuốc, có thể sử dụng các loại thuốc có hoạt chất: *Spirotetramat (Movento 150OD)*... để phòng trừ; luân phiên các nhóm thuốc để tránh hiện tượng kháng thuốc; bảo đảm thời gian cách ly, an toàn cho người tiêu dùng.

Đề nghị Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình sinh vật gây hại và công tác chỉ đạo, hướng dẫn ở UBND cấp xã; tổ chức kiểm tra thực tế tình hình sinh vật gây hại trên đồng ruộng; kịp thời phối hợp, hỗ trợ UBND cấp xã chỉ đạo phòng chống hiệu quả, ngăn chặn kịp thời, tránh để lây lan. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc báo cáo kịp thời về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (điện thoại 0269.3872360) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Cục Trồng trọt (b/c);
- Cục Bảo vệ thực vật (b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Trung tâm BVTV Miền Trung (b/c);
- Chi cục trưởng (b/c);
- Các Phó Chi cục trưởng;
- Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố;
- Trang Thông tin điện tử Chi cục;
- Lưu: VT, BVTV & KDTV.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Hoàng Thi Thơ

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỄM SVGH CHỦ YẾU TRÊN CÂY TRỒNG CHỦ LỰC TRONG KỲ

(Từ ngày 18/7/2024 đến ngày 24/7/2024)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)				Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhẹ	TB	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I	Cây Cà phê									
1	Bệnh gỉ sắt	2.986,9				2.986,9	+16,1	+8,9	467	Chư Prông, Đak Đoa, Mang Yang, IaGrai, Đức Cơ...
2	Rệp sáp	2973	165			3.138	-124,5	+711,5	1.658	Chư Prông, Đak Đoa, Mang Yang, Chư Sê, ...
3	Rệp vảy xanh, nâu	838,3	129,5			967,8	-16,2	+780,5	190	Chư Prông, Đak Đoa, Mang Yang, Chư Sê, ...
4	Bệnh khô cành	2.691	230,7			2.921,7	-50,8	-165	620	Chư Prông, Ia Grai, Mang Yang, Chư Păh,...
II	Cây Tiêu									
1	Bệnh chết chậm	369	313,3	92,3		774,6	+21	+38,6	154	Chư Prông, Mang Yang, Đak Đoa,...
III	Cây Sắn									
1	Khảm lá virus	311	49,5	9,1		369,6	+3,2	-1.243,6	-	Krông Pa, Ia Pa, Ayun Pa, Phú Thiện